

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN TRỊ QUỐC GIA TRONG DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

NGUYỄN THANH TUẤN (*)

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng quản lý nhà nước và quản trị quốc gia trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, làm rõ những kết quả đạt được và những hạn chế, khó khăn; từ đó đề xuất một số phương hướng nâng tầm quản lý nhà nước và quản trị quốc gia nhằm xây dựng, hoàn thiện hệ sinh thái của hệ thống quản lý nhà nước và quản trị quốc gia theo tinh thần Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội ĐBTQ lần thứ XIV của Đảng.

Từ khóa: Dự thảo Báo cáo chính trị; Đại hội ĐBTQ lần thứ XIV của Đảng; quản lý nhà nước và quản trị quốc gia.

Abstract: The article analyzes the current state of state management and national governance during the term of the 13th National Party Congress, clarifying the achievements attained as well as existing limitations and difficulties. On that basis, it proposes several orientations to elevate state management and national governance, with a view to building and refining the ecosystem of the state management and national governance system in line with the spirit of the draft Political Report to the 14th National Party Congress.

Keywords: Draft Political Report; the 14th National Party Congress; state management and national governance.

Ngày nhận bài: 30/10/2025 Ngày biên tập: 12/12/2025 Ngày duyệt đăng: 19/12/2025

Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nêu phương hướng: xây dựng hệ thống quản lý nhà nước, quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, phục vụ và kiến tạo phát triển, xây dựng chính phủ số, chính quyền số, xã hội số⁽¹⁾. Quản lý nhà nước là hoạt động của các cơ quan nhà nước để quản lý, điều hành mọi mặt đời sống xã hội theo Hiến pháp và pháp luật. Trong khi đó, quản trị quốc gia là một quá trình phức tạp, bao gồm cả các hoạt động quản lý của nhà nước và các hoạt động khác của các chủ thể phi nhà nước nhằm điều phối và định hướng sự phát triển của quốc gia.

(*) PGS.TS; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Thực trạng quản lý nhà nước và quản trị quốc gia

1.1. Kết quả đạt được

Một là, phát triển kinh tế, thực hiện ba đột phá chiến lược đạt nhiều kết quả quan trọng, nổi bật; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu có bước chuyển biến tích cực.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tập trung vốn đầu tư công cho các công trình trọng điểm quốc gia, có sự lan tỏa cao, kết nối vùng, liên vùng, khắc phục cơ bản tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán. Đổi mới cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, đặc biệt từ năm 2025 khẳng định phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Quản lý và sử dụng tài nguyên; bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu,

phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai được tăng cường; thể chế, chính sách từng bước được hoàn thiện; năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu được nâng lên; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương chặt chẽ, hiệu quả hơn. Ba đột phá chiến lược được thực hiện đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm, đạt kết quả nổi bật, tạo nền tảng và động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, cách làm trong xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật; tập trung điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện pháp luật theo hướng phân cấp, phân quyền triệt để, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực thi, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

Kết quả nổi bật là tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 đạt bình quân khoảng 6,3%/năm, thuộc nhóm nước tăng trưởng cao của khu vực và thế giới. Quy mô GDP năm 2025 ước đạt trên 510 tỷ USD, gấp 1,47 lần so với năm 2020, xếp thứ 32 trên thế giới; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.000 USD, gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao, được nhiều tổ chức quốc tế uy tín đánh giá cao. Chất lượng tăng trưởng có bước chuyển biến tích cực, đóng góp của các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 47%.

Hai là, phát triển văn hóa, con người và xã hội đạt kết quả rất quan trọng, nhiều mặt tiến bộ; an sinh xã hội và đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao.

Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển toàn diện con người ngày càng đầy đủ, trọng tâm và thực chất. Chỉ số phát triển con người (HDI) được cải thiện rõ rệt, tăng 14 bậc, đạt 0,766 điểm, thuộc nhóm nước phát triển con người cao. Chỉ số xếp hạng hạnh phúc tăng 33 bậc so với đầu nhiệm kỳ, xếp thứ 46/143 quốc gia. Công tác đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đạt được một số kết quả quan trọng, như: nội dung, phương thức giáo dục và đào tạo có sự đổi mới; chất lượng giáo dục và đào tạo ở tất cả các cấp học được nâng lên; hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo tiếp tục được

mở rộng. Đặc biệt, đã thực hiện miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được xác định là động lực phát triển. Thể chế khoa học, công nghệ được chú trọng đổi mới, hoàn thiện và phát triển đồng bộ hơn; tiềm lực khoa học, công nghệ được tăng cường. Việc tăng trưởng kinh tế gắn kết chặt chẽ hơn với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; đã ưu tiên bố trí nguồn lực cho an sinh xã hội, phát triển con người.

Các chính sách, giải pháp giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ, hiệu quả trên tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 4,4% năm 2021 xuống còn khoảng 1% năm 2025. Đẩy mạnh thực hiện Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội; thành lập Quỹ nhà ở quốc gia. Đến tháng 9/2025, hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước. Số người được hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên được mở rộng, đạt trên 3,5 triệu người năm 2025, trong đó 55% là người cao tuổi. Hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân có bước phát triển tích cực, đã chú trọng thực hiện chế độ thông tuyến khám, chữa bệnh theo bảo hiểm y tế. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,9% năm 2020 lên 95,2% năm 2025.

Ba là, sự đột phá, đổi mới toàn diện cả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng như tổ chức thực hiện quản lý nhà nước, quản trị quốc gia.

Cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đã đạt được những kết quả đột phá rất quan trọng. Từ tháng 10/2024 đến nay, trên cơ sở kế thừa kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã nghiên cứu kỹ lưỡng, với tầm nhìn chiến lược, định hướng lâu dài, xác lập được mô hình tổng thể của hệ thống chính trị; việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đã được triển khai một cách sâu rộng, bao gồm cả cơ cấu bên trong của các cơ quan, tổ chức

ở cả Trung ương và địa phương; sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã với quy mô lớn nhất trong lịch sử hiện đại, hoàn thành trước 05 năm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW đề ra, phản ánh quyết tâm cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị một cách căn bản, mạnh mẽ, có ý nghĩa lịch sử.

Trong một thời gian rất ngắn, đã tiến hành đồng bộ việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hệ thống các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật..., tạo lập cơ sở chính trị, pháp lý vững chắc để bộ máy hệ thống chính trị hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt, góp phần mở đường cho kiến tạo phát triển. Các nội dung công việc được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện rất khẩn trương, quyết liệt, đồng bộ, dân chủ, khoa học, hiệu quả cao, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, giám sát của nhân dân, giữ vững nguyên tắc, đúng quy định, kiên định, kiên trì các mục tiêu đề ra. Đến nay toàn hệ thống chính trị đã hoàn thành toàn bộ mục tiêu với khối lượng công việc rất lớn và vượt tiến độ đề ra.

Kết quả là đã nâng cao hiệu quả liên kết vùng; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền một cách khoa học, hợp lý, di dời với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, phù hợp với năng lực thực hiện nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát; bảo đảm sự quản lý thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của địa phương. Cụ thể: (1) Hệ thống tổ chức, các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương được tổ chức lại đồng bộ, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. (2) Kết thúc hoạt động của các đảng đoàn, ban cán sự đảng, lập các đảng bộ mới ở Trung ương và cấp tỉnh; giảm nhiều cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương, cấp tỉnh và đầu mối bên trong. (3) Tổ chức đơn vị hành chính theo mô hình mới đồng thời với việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã; sáp nhập, giảm 29 đơn vị hành chính cấp tỉnh, giảm 7.277 đơn vị hành chính cấp xã, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện; tổ chức lại hệ thống

Quân đội và Công an ở địa phương, thanh tra, tòa án, viện kiểm sát, các cơ quan, đơn vị quản lý theo ngành dọc, sắp xếp các tổ chức đảng ở địa phương đồng bộ với các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị theo mô hình tổ chức đơn vị hành chính 02 cấp; sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc các cấp. (4) Ban hành đồng bộ các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, bảo đảm đầy đủ cơ sở chính trị, pháp lý khi thực hiện sắp xếp. Đồng thời, xây dựng kế hoạch, lộ trình sắp xếp, tinh gọn các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

1.2. Hạn chế, khó khăn

Theo đánh giá của Dự thảo Báo cáo chính trị, việc hoàn thiện thể chế phát triển còn chậm. Một số luật, cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính còn mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu đồng bộ, gây cản trở đối với sự phát triển. Tăng trưởng kinh tế vẫn dưới mức tiềm năng, chưa đạt mục tiêu đề ra. Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân 05 năm ước đạt 5,3%, thấp hơn mục tiêu đề ra, hệ số ICOR vẫn còn cao (6,9). Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế còn chậm. Năng lực, trình độ công nghệ còn yếu, thiếu những ngành công nghiệp nền tảng, công nghệ chiến lược làm nòng cốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực chính cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đất nước. Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, còn yếu, thiếu và chưa theo kịp yêu cầu. Việc khơi thông, huy động và phân bổ nguồn lực phát triển còn hạn chế.

Ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả, có mặt còn trầm trọng hơn, nhất là môi trường ở các đô thị lớn, khu công nghiệp và các làng nghề. Khả năng ứng phó, giảm thiểu tác hại của thiên tai và biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu. Việc quản lý, sử dụng

tài nguyên, khoáng sản, nhất là đất đai và nguồn nước hiệu quả chưa cao. Văn hóa chưa thực sự trở thành nguồn lực, sức mạnh nội sinh và động lực mạnh mẽ của sự phát triển.

Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, còn chồng chéo, mâu thuẫn, không phù hợp với thực tiễn; tổ chức thi hành pháp luật còn chưa tốt, cải cách thủ tục hành chính vẫn còn nhiều vướng mắc. Việc tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của người dân và doanh nghiệp tại một số bộ, ngành, chính quyền địa phương còn chậm, chưa thỏa đáng, gây nên những bức xúc kéo dài...

2. Phương hướng nâng tầm quản lý nhà nước và quản trị quốc gia

Một là, quản lý nhà nước và quản trị quốc gia có quan hệ mật thiết, bổ trợ lẫn nhau; trong đó quản lý nhà nước là một bộ phận cấu thành quan trọng của quản trị quốc gia. Quản trị quốc gia là hoạt động bao trùm cả quản lý nhà nước và các yếu tố phi nhà nước như thị trường, xã hội, cộng đồng quốc tế. Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng chủ trương tiếp tục xây dựng và hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước; trong đó “thể chế chính trị là then chốt, thể chế kinh tế là trọng tâm, các thể chế khác là rất quan trọng”. Cụ thể: (1) Tính tổng thể biểu hiện ở quan điểm coi hoàn thiện thể chế không chỉ là sửa đổi luật pháp một cách rời rạc, mà là xây dựng đồng bộ các trụ cột về chính trị, kinh tế, pháp luật, hành chính, xã hội, khoa học - công nghệ và thể chế bảo đảm quyền con người. Khi khẳng định thể chế chính trị là then chốt, Dự thảo Báo cáo chính trị nhấn mạnh yêu cầu nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo và đổi mới phương thức tổ chức, hoạt động, cơ chế ra quyết định, kiểm soát quyền lực và bảo đảm ổn định chính trị của Đảng. (2) Việc xem thể chế kinh tế là trọng tâm phản ánh nhận thức sâu sắc về chất lượng tăng trưởng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế phụ thuộc trực tiếp vào vận hành cơ chế thị trường, cơ chế huy động và phân bổ nguồn lực, môi trường kinh doanh và chính sách vĩ mô bền vững. Là trọng tâm không có nghĩa là các thể chế khác bị xem nhẹ; ngược lại còn

yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa thể chế kinh tế với các thể chế, cơ chế pháp lý, về quản lý tài nguyên, an sinh xã hội để phát triển nhanh, bền vững. (3) Sự nhấn mạnh “các thể chế khác là rất quan trọng” cho thấy sự đổi mới thể chế về giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường... và quản trị các lĩnh vực khác đều góp phần không thể thiếu về sức mạnh, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh phát triển trong dài hạn. Cách tiếp cận này là thể hiện tính đột phá so với tư duy phát triển biệt lập, vì nó buộc phải giải quyết các điểm nghẽn, nút thắt thể chế theo quan điểm liên ngành, thay cho những can thiệp cục bộ dễ dẫn đến các hệ quả không mong đợi. (4) Chủ trương đổi mới thể chế đều gắn liền với yêu cầu hành động quyết liệt, như: chuẩn hóa quy trình, minh bạch hóa thông tin, phân công trách nhiệm rõ ràng và cơ chế giám sát, đánh giá kết quả. Đột phá này còn nằm ở việc thúc đẩy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào quản trị, tạo động lực cho phát triển cả khu vực công và tư. (5) Chủ trương trên là sự tiếp nối, nâng tầm của đường lối đổi mới mang tính đột phá về phương thức tổ chức thực hiện, tùy thuộc rất lớn vào năng lực thể chế hóa thành văn bản pháp lý, tổ chức thực thi, cơ chế kiểm soát và sự đồng thuận xã hội để hiện thực hóa thành công mục tiêu phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Hai là, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; nghiên cứu sửa đổi tổng thể Hiến pháp năm 2013, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất và tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, chú trọng công tác giải thích pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật, bảo đảm việc hiểu, áp dụng pháp luật một cách thống nhất để tạo lập nền tảng cho hệ thống quản lý, quản trị quốc gia phát triển hiện đại, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, nhất là cấp chiến lược và cấp cơ sở có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính, thực hiện nghiêm trách nhiệm và đạo đức công vụ. Có chính sách đãi ngộ, chế độ tiền lương, thu nhập bảo đảm đời sống để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, liêm chính, công tâm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ba là, Dự thảo Báo cáo chính trị đã đề ra các phương hướng chủ yếu nhằm xây dựng, hoàn thiện hệ sinh thái của hệ thống quản lý nhà nước và quản trị quốc gia, như: (1) Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để đạt mục tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên. (2) Giải quyết đúng đắn mối quan hệ hữu cơ giữa Nhà nước - thị trường - xã hội; trong đó khẳng định vai trò quyết định của thị trường trong huy động và phân bổ các nguồn lực phát triển. (3) Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia; đồng thời chú trọng phát triển kinh tế nhà nước hiệu quả, thực sự giữ vững vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm, dẫn dắt các cân đối lớn và định hướng chiến lược; kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài cùng các loại hình kinh tế khác giữ vai trò quan trọng. (4) Văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực, sức mạnh nội sinh và là động lực to lớn, hệ điều tiết sự phát triển xã hội bền vững. Văn hóa gắn với con người là trụ cột phát triển ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững. (5) Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới; tập trung chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực với trọng tâm là phát triển hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, mở cửa và hội nhập với các chủ trương, chính sách ưu tiên, đặc thù để đổi mới mạnh mẽ nền giáo dục quốc dân; gắn kết và đẩy mạnh nghiên cứu, đào tạo với phát triển thị trường lao động trong nước,

quốc tế để đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhanh yêu cầu của phát triển nhanh, bền vững đất nước. (6) Đột phá phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, nhằm tận dụng tối đa những động lực phát triển không có trần giới hạn đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khi công nghệ số và đổi mới sáng tạo trở thành yếu tố quyết định tốc độ và chất lượng phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia, bởi chỉ có đột phá mạnh mẽ trong những lĩnh vực này mới giúp Việt Nam bứt phá khỏi giới hạn tăng trưởng truyền thống. (7) Đẩy mạnh đột phá phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc trước mọi tình huống, nhất là chiến tranh công nghệ cao. (8) Phát triển đối ngoại tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước: tư duy mới xác định đối ngoại không chỉ “chủ động, tích cực”, mà còn nhấn mạnh yêu cầu phát triển “tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế đất nước”; không chỉ vì “hòa bình, hợp tác, phát triển” như trước đây, mà yếu tố văn hóa, lịch sử gắn với lan tỏa “sức mạnh mềm”, giá trị văn minh Việt Nam nhằm tạo sự tôn trọng, tin cậy và tầm ảnh hưởng của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế. (9) Thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn dân và nâng cao đời sống, hạnh phúc của nhân dân; trọng tâm là bảo đảm mạng lưới y tế cơ sở vững chắc, y tế dự phòng chủ động và ứng dụng công nghệ số trong quản lý y tế, để mỗi công dân đều được hưởng dịch vụ y tế chất lượng cao. (10) Xây dựng Đảng văn minh là một nhiệm vụ chiến lược, có tính chỉ đạo, dẫn dắt hệ thống quản lý và quản trị quốc gia. (11) Tăng cường củng cố và phát huy hiệu quả sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

Ghi chú:

1. Xem: Toàn văn Dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-du-thao-cac-van-kien-dai-hoi-xiv-cua-dang-> (truy cập tháng 11/2025).